TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày: 19 – 01 – 2022
V/v "Tranh chấp giao dịch hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Minh

2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, về "Tranh chấp giao dịch hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn Phiên tòa số: 763/2021/QĐST-DS giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1945 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2021 và tại phiên tòa*: Vào ngày 30/7/2012 bà có mỡ dây hụi loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 17 chưng, mỗi tháng khui 01 lần, ông Nguyễn Văn Cát là cha của Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh H tham gia 01 chưng, đóng đến lần thứ 10, ông L, ông H hốt với số tiền 65.000.000 đồng, nhưng lúc nhận tiền và cam kết là ông Nguyễn Minh L làm cam kết sau đó ông L đóng được 5 lần chết còn phải đống hụi đến mãn hụi là 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông L trả cho bà 10.000.000 đồng,

ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Nguyễn Minh L, mặt dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết, công khai văn bản tố tụng nhưng ông L không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với Nguyễn Minh H trình bày tại biên bản làm việc ngày 29/12/2021, tại tờ cam kết ngày 20/02/2017 là do Nguyễn Minh L là em ruột của ông viết cho bà N, theo sự hiểu biết của ông chưng hụi của L làm cam kết cho bà N là chung hụi ông già tham gia dùm cho L, ông xác định là L còn nợ bà N số tiền 10.000.000 đồng là đúng, nay L phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh L trả số tiền từ giao dịch góp hụi nên tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông L trú tại ấp Độc Lập, xã Khánh Lọc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do đó áp dụng khoản 3, Điều 26 điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với ông Nguyễn Minh L, mặt dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết, công khai văn bản tố tụng nhưng ông L không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Minh L.

[3] Xét yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn: Giữa nguyên đơn và bị đơn lập hợp đồng góp hụi với nhau. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.000.000 đồng, nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh H (anh ruột ông L) xác đinh ông L còn nợ bà N 10.000.000 đồng. Tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ ông L để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng ông L không có mặt cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đối với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc các bên đương sự có tham gia 1 dây hụi là thực tế có xảy ra, bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn số tiền là 10.000.000 đồng, vị vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 10.000.000 đồng, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

[4] Xét về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 nghị

quyết số 326/2017/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N - Buộc ông Nguyễn Minh L trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000 đồng. *(Mười triệu đồng).*

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, ông L còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí: Ông Nguyễn Minh L phải chịu 500.000 đồng, (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà N, Ông L, ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thanh Thủy